

NGÂN HÀNG NHÀ
NƯỚC
Số: 1325/2002/QĐ-NHNN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 28 tháng 11 năm 2002

QUYẾT ĐỊNH

Về việc chuẩn y điều lệ về tổ chức và hoạt động của ngân hàng công thương Việt Nam

THỐNG ĐỐC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC

Căn cứ Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam số 01/1997/QH10 và Luật các tổ chức
tín dụng số 02/1997/QH10 ngày 12 tháng 12 năm 1997;

Căn cứ Nghị định số 15/CP ngày 02 tháng 3 năm 1993 của Chính phủ về nhiệm vụ,
quyền hạn và trách nhiệm quản lý Nhà nước của Bộ, cơ quan ngang Bộ;

Căn cứ Nghị định số 49/2000/NĐ-CP ngày 12 tháng 9 năm 2000 của Chính phủ về tổ
chức và hoạt động của Ngân hàng Thương mại;

Theo đề nghị của Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng Công thương Việt Nam và
Vụ trưởng Vụ Các ngân hàng và Tổ chức tín dụng phi Ngân hàng,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Chuẩn y Điều lệ về tổ chức và hoạt động của Ngân hàng Công thương Việt
Nam ban hành theo Quyết định số 135/QĐ-HĐQT-NHCT1 ngày 18/11/2002 của Chủ
tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng Công thương Việt Nam, đính kèm Quyết định này.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số
327/QĐ-NH5 ngày 04/10/1997 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước về việc phê
chuẩn Điều lệ tổ chức và hoạt động của Ngân hàng Công thương Việt Nam.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ngân hàng Nhà nước, Vụ trưởng Vụ Các ngân hàng và
Tổ chức tín dụng phi ngân hàng, các Thủ trưởng đơn vị có liên quan thuộc Ngân
hàng Nhà nước, Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng Nhà nước tỉnh, thành phố trực

thuộc Trung ương, Chủ tịch Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc Ngân hàng Công thương Việt Nam có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Trần Minh Tuấn

(Đã ký)

QUYẾT ĐỊNH

Của hội đồng quản trị ngân hàng công thương Việt Nam

"Ban hành Điều lệ về tổ chức và hoạt động của

Ngân hàng Công thương Việt Nam"

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NGÂN HÀNG CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM

Căn cứ Luật các tổ chức tín dụng số 02/1997/QH10 ngày 12 tháng 12 năm 1997;

Căn cứ Nghị định số 49/2000/NĐ-CP ngày 12 tháng 09 năm 2000 của Chính Phủ về tổ chức và hoạt động của ngân hàng thương mại;

Căn cứ Điều lệ mẫu về tổ chức và hoạt động của ngân hàng thương mại nhà nước ban hành kèm theo Quyết định số 122/2001/QĐ-NHNN ngày 20 tháng 02 năm 2001 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

Căn cứ Nghị quyết ngày 15/8/2002 của Hội đồng Quản trị Ngân hàng Công thương Việt Nam;

Theo đề nghị của Tổng giám đốc Ngân hàng Công thương Việt Nam,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Điều lệ về tổ chức và hoạt động của Ngân hàng Công thương Việt Nam.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Điều lệ về tổ chức và hoạt động của Ngân hàng Công thương Việt Nam được thực hiện sau khi được Ngân hàng Nhà nước chuẩn y.

Điều 3. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng, Trưởng phòng, ban tại Trụ sở chính, Giám đốc sở giao dịch, chi nhánh, Công ty trực thuộc, đơn vị sự nghiệp và Trưởng văn phòng đại diện của Ngân hàng Công thương Việt Nam chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

**TM/ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NGÂN
HÀNG CÔNG THƯƠNG VN
CHỦ TỊCH
(Đã ký)**

Nguyễn Văn Bính

ĐIỀU LỆ

Về tổ chức và hoạt động của ngân hàng công thương Việt Nam

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 135 /QĐ-HĐQT-NHCT1 ngày 18/11/2002 của
Hội đồng quản trị Ngân hàng Công thương Việt Nam)*

Chương 1:

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Ngân hàng Công thương Việt Nam (sau đây gọi tắt là Ngân hàng Công thương) là Ngân hàng thương mại nhà nước, được thành lập theo Quyết định số 402/CT ngày 14/11/1990 của Chủ tịch Hội đồng Bộ Trưởng và được Thống đốc Ngân hàng Nhà nước ký Quyết định số 285/QĐ-NH5 ngày 21/09/1996 thành lập lại theo mô hình Tổng công ty nhà nước qui định tại Quyết định số 90/TTg ngày 07/03/1994 theo uỷ quyền của Thủ tướng Chính phủ. Ngân hàng Công thương được thực hiện hoạt động ngân hàng và các hoạt động kinh doanh khác có liên quan vì mục tiêu lợi nhuận, góp phần thực hiện các mục tiêu kinh tế của Nhà nước.

Điều 2. Ngân hàng Công thương có:

1-Tư cách pháp nhân theo pháp luật Việt Nam.

2-Tên gọi: Ngân hàng Công thương Việt Nam.

- Tên giao dịch quốc tế bằng tiếng Anh là INDUSTRIAL AND COMMERCIAL BANK OF VIETNAM gọi tắt là INCOMBANK VIETNAM; viết tắt là ICB.

- Trụ sở chính: tại 108 phố Trần Hưng Đạo-Quận Hoàn Kiếm-Thành phố Hà Nội.

Tel: (04).9421030- 9421158 - fax: 04- 9421032 - Telex : 412259 ICBV-VT.

3- Điều lệ tổ chức và hoạt động, bộ máy quản lý và điều hành.

4- Vốn điều lệ: 2.100.000.000.000 đ (Hai ngàn một trăm tỷ đồng) và được bổ sung theo từng thời kỳ.

5- Con dấu riêng, tài khoản mở tại Ngân hàng Nhà nước và tại các ngân hàng trong nước và nước ngoài theo quy định của Ngân hàng Nhà nước.

6- Bảng tổng kết tài sản, các quỹ theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Ngân hàng Công thương có thời hạn hoạt động là 99 năm kể từ ngày Thống đốc Ngân hàng Nhà nước ký quyết định thành lập lại theo Quyết định số 285/QĐ-NH5 ngày 21/09/1996.

Điều 4. Ngân hàng Công thương chịu sự quản lý nhà nước của Ngân hàng Nhà nước, của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và Ủy ban nhân dân các cấp theo chức năng và quy định của pháp luật.

Chương 2:

NỘI DUNG VÀ PHẠM VI HOẠT ĐỘNG CỦA NGÂN HÀNG CÔNG THƯƠNG

Mục I: HUY ĐỘNG VỐN

Điều 5. Ngân hàng Công thương huy động vốn dưới các hình thức sau:

1- Nhận tiền gửi của các tổ chức, cá nhân và các tổ chức tín dụng khác dưới các hình thức tiền gửi không kỳ hạn, tiền gửi có kỳ hạn và các loại tiền gửi khác bằng đồng Việt Nam, ngoại tệ và bằng vàng.

2- Phát hành chứng chỉ tiền gửi, kỳ phiếu, trái phiếu và giấy tờ có giá khác để huy động vốn của tổ chức, cá nhân trong nước và ngoài nước khi được Thống đốc Ngân hàng Nhà nước chấp thuận.

3- Vay vốn của các tổ chức tín dụng khác hoạt động tại Việt Nam và của tổ chức tín dụng nước ngoài.

4- Vay vốn ngắn hạn của Ngân hàng Nhà nước dưới hình thức tái cấp vốn.

5- Các hình thức huy động vốn khác theo quy định của Ngân hàng Nhà nước.

Mục II: HOẠT ĐỘNG TÍN DỤNG

Điều 6. Ngân hàng Công thương cấp tín dụng bằng đồng Việt Nam, ngoại tệ và bằng vàng cho tổ chức, cá nhân dưới các hình thức: cho vay; chiết khấu thương phiếu và giấy tờ có giá khác; bảo lãnh; cho thuê tài chính và các hình thức khác theo quy định của Ngân hàng Nhà nước.

Điều 7. Ngân hàng Công thương cho các tổ chức, cá nhân, hộ gia đình vay vốn dưới các hình thức sau đây:

1- Cho vay ngắn hạn.

2- Cho vay trung hạn.

3- Cho vay dài hạn.

4- Cho vay theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ trong trường hợp cần thiết.

Điều 8.

1- Ngân hàng Công thương có quyền yêu cầu khách hàng cung cấp tài liệu chứng minh dự án đầu tư; phương án sản xuất kinh doanh, dịch vụ, phương án phục vụ đời sống khả thi, khả năng tài chính của mình và của người bảo lãnh trước khi quyết định cho vay. Kiểm tra, giám sát quá trình vay vốn, sử dụng vốn vay và trả nợ của khách hàng; có quyền chấm dứt việc cho vay, thu hồi nợ trước hạn khi phát hiện khách hàng cung cấp thông tin sai sự thật, vi phạm hợp đồng tín dụng. Được quyền từ chối cho vay đối với khách hàng không đủ điều kiện vay vốn, các dự án, khoản vay không đem lại hiệu quả kinh tế, không có khả năng thu hồi vốn, không phù hợp với qui định của pháp luật.

2- Ngân hàng Công thương có quyền xử lý tài sản bảo đảm tiền vay của khách hàng vay, tài sản của người bảo lãnh trong việc thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh để thu hồi nợ theo quy định tại Nghị định của Chính phủ về bảo đảm tiền vay của các tổ chức tín